

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện;*

*Căn cứ Văn bản số 445/TB-VPCP ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về các giải pháp cung cấp than cho sản xuất điện;*

*Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024;*

*Xét báo cáo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Văn bản số 5423/TKV-KDT ngày 03 tháng 11 năm 2023, Tổng công ty Đông Bắc tại Văn bản số 8121/ĐB-KD ngày 01 tháng 11 năm 2023 về Kế hoạch cung cấp than cho sản xuất điện năm 2024; báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024 tại Văn bản số 7088/EVN-KH+TTĐ+KTSX+TCKT ngày 28 tháng 11 năm 2023, báo cáo chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than về nhu cầu than cho sản xuất điện năm 2024 tại các Văn bản liên quan;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 với nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện than chịu trách nhiệm thu xếp 74.307 nghìn tấn than để cấp cho sản xuất điện năm 2024 (trong đó các nhà máy thiết kế sử dụng than nhập khẩu khoảng 26.084 nghìn tấn), khối lượng than cấp cho từng nhà máy như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Chi tiết loại than cấp cho từng nhà máy thực hiện theo Hợp đồng mua



bán than năm 2024, Hợp đồng cung cấp than dài hạn (đối với dự án nhà máy nhiệt điện than BOT) ký giữa chủ đầu tư nhà máy với đơn vị cung cấp than.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than**

a) Thực hiện nghiêm và hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến việc cung cấp than cho sản xuất điện tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 để đảm bảo cung cấp đủ, ổn định than cho sản xuất điện năm 2024 và các năm tiếp theo.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thu xếp nguồn than hợp pháp có thông số kỹ thuật phù hợp với công nghệ của nhà máy (trừ các nhà máy nhiệt điện BOT sử dụng than trong nước được Chính phủ bảo lãnh Hợp đồng cung cấp than); thường xuyên cập nhật Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chuẩn bị nguồn than; đảm bảo cung cấp đủ, ổn định than cho hoạt động của nhà máy trong suốt thời gian tồn tại với giá than cạnh tranh và hiệu quả. Trong mọi trường hợp không được để đứt gãy nguồn cung ứng than và thiếu than cho sản xuất điện.

c) Chịu trách nhiệm thu xếp toàn bộ khối lượng than vượt so với khả năng cấp năm 2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc (trừ các nhà máy nhiệt điện BOT sử dụng than trong nước được Chính phủ bảo lãnh Hợp đồng cung cấp than); đa dạng hóa nguồn than nhập khẩu (đối với nhà máy sử dụng than nhập khẩu) để bảo đảm đủ than cho nhà máy vận hành ổn định, tin cậy, an toàn, đáp ứng yêu cầu của Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024.

d) Khẩn trương hoàn tất việc ký Hợp đồng mua bán than cho sản xuất điện năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc, các đơn vị cung cấp khác (trong đó quy định cụ thể khối lượng, tiến độ cung cấp, tiêu chuẩn chất lượng than,... đặc biệt lưu ý đối với các tháng mùa khô). Tăng cường phối hợp hiệu quả; thực hiện tốt Hợp đồng theo nguyên tắc tất cả vì mục tiêu chung, vì lợi ích quốc gia dân tộc. Thực hiện nghiêm điều khoản cam kết tại Hợp đồng và tuân thủ quy định của pháp luật liên quan.

đ) Chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng hạ tầng vận chuyển, tiếp nhận than đáp ứng yêu cầu theo quy định và phù hợp nhu cầu tiếp nhận, sử dụng than cho sản xuất điện; đảm bảo khối lượng than dự trữ đủ theo định mức, phù hợp với thiết kế kho chứa than và đáp ứng kế hoạch huy động điện do Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia công bố hàng tháng, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà máy.

e) Phối hợp với các đơn vị cung cấp than xây dựng kế hoạch cấp than theo tháng, quý phù hợp với diễn biến của thời tiết và kế hoạch sản xuất điện để cung cấp đủ, ổn định than cho hoạt động của nhà máy theo Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024 được Bộ Công Thương phê duyệt và Kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia hàng tháng do Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia công bố; bảo đảm nhà máy vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo quy định.



g) Thường xuyên cập nhật, theo dõi sát Kế hoạch vận hành hệ thống điện do Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia công bố hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm; trường hợp có thay đổi đột biến và ảnh hưởng đến việc cấp than cho nhà máy, kịp thời báo cáo Bộ Công Thương để xem xét, chỉ đạo. Trước ngày 20 tháng 3 năm 2024, báo cáo Bộ Công Thương chi tiết nhu cầu tiếp nhận, sử dụng than cho sản xuất điện các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6) năm 2024.

h) Đối với nhà máy nhiệt điện sử dụng than pha trộn, chủ đầu tư nhà máy tổ chức thí nghiệm đo đặc tuyến kinh tế - kỹ thuật tương ứng với từng chủng loại, tổ hợp than đầu vào của tổ máy để tính toán mức tiêu hao nhiên liệu và xác định tỷ lệ pha trộn than tối ưu, đảm bảo tuổi thọ thiết bị, vận hành tổ máy ổn định, an toàn, hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo quy định.

i) Định kỳ ngày 15 của tháng cuối hàng quý, báo cáo Bộ Công Thương kết quả tiếp nhận, sử dụng than của quý và dự kiến kế hoạch các quý còn lại của năm 2024 (chi tiết theo từng tháng) để xem xét cập nhật, điều chỉnh Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 được phê duyệt tại điều 1 Quyết định này.

k) Trước ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo Bộ Công Thương kết quả ký Hợp đồng mua bán than cho sản xuất điện năm 2024, bao gồm cả các Hợp đồng/cam kết nhập khẩu than cho sản xuất điện năm 2024.

2. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc và các đơn vị cung cấp than khác

a) Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019.

b) Phối hợp với các chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than khẩn trương hoàn tất việc ký Hợp đồng mua bán than năm 2024; cung cấp than đầy đủ và liên tục, bảo đảm khối lượng, chất lượng, đúng chủng loại và tiến độ cung cấp cho các nhà máy theo điều khoản Hợp đồng đã ký. Thực hiện nghiêm các cam kết khác tại Hợp đồng đã ký và chịu trách nhiệm toàn diện nếu không cung cấp đủ than theo cam kết đã ký dẫn tới thiếu than cho sản xuất điện.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp than theo tháng, quý phù hợp với diễn biến của thời tiết và kế hoạch sản xuất điện của từng nhà máy để bảo đảm cung cấp ổn định và liên tục, đủ khối lượng và đúng loại than cho từng nhà máy theo các điều khoản của Hợp đồng đã ký.

d) Chủ động nâng cao năng lực sản xuất, nhập khẩu, chế biến, pha trộn than; xây dựng, ban hành phương án/quy trình pha trộn than bảo đảm phù hợp với từng loại than đưa vào pha trộn và yêu cầu chất lượng than sử dụng của từng nhà máy nhiệt điện than; chuẩn bị đủ nguồn than (sản xuất trong nước, nhập khẩu, pha trộn) và chuẩn bị tốt cơ sở hạ tầng phục vụ trung chuyển, dự trữ than để góp phần đảm bảo cung cấp đủ, ổn định và lâu dài than cho các nhà máy nhiệt điện theo Hợp đồng đã ký.

đ) Phối hợp với chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện sử dụng than pha trộn trong quá trình thí nghiệm, xác định loại than và tỷ lệ pha trộn than tối ưu.



e) Kê khai giá than bán cho sản xuất điện theo quy định của Luật Giá và các quy định của pháp luật khác liên quan, chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức giá kê khai.

g) Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình sử dụng than của các nhà máy nhiệt điện; trường hợp có thay đổi đột biến và ảnh hưởng đến việc cấp than cho các nhà máy, kịp thời báo cáo Bộ Công Thương để xem xét, chỉ đạo. Trước ngày 20 tháng 3 năm 2024, báo cáo Bộ Công Thương chi tiết kịch bản cấp than cho sản xuất điện các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6) năm 2024.

h) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc chủ động, tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp tổ chức sản xuất, khai thác tối đa nguồn than trong nước để góp phần cung cấp đủ than cho sản xuất điện theo Hợp đồng đã ký; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật liên quan và kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra thất thoát, tiêu cực, lợi ích nhóm.

i) Định kỳ ngày 15 của tháng cuối hằng quý, báo cáo Bộ Công Thương kết quả cấp than cho sản xuất điện của quý và dự kiến kế hoạch các quý còn lại của năm 2024 (chi tiết theo từng tháng) để xem xét cập nhật, điều chỉnh Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 được phê duyệt tại điều 1 Quyết định này.

k) Trước ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo Bộ Công Thương kết quả ký Hợp đồng mua bán than cho sản xuất điện năm 2024, bao gồm cả các Hợp đồng/cam kết nhập khẩu than cho sản xuất điện năm 2024.

### 3. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

a) Giải quyết kịp thời theo thẩm quyền các vướng mắc phát sinh (nếu có) liên quan đến việc cấp than cho các nhà máy nhiệt điện.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến nhà máy nhiệt điện than BOT.

### 4. Cục Điều tiết điện lực

a) Giám sát tình hình cung cấp điện của hệ thống điện quốc gia; chỉ đạo Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia công bố thông tin về kế hoạch huy động tháng tiếp theo và các tháng còn lại của năm 2024 để các chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than cập nhật, chuẩn bị nguồn than phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ hằng quý rà soát, cập nhật Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; có kịch bản cụ thể cho các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6) năm 2024.

### 5. Vụ Dầu khí và Than

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình cấp than cho sản xuất điện năm 2024; trường hợp có vấn đề phát sinh, ảnh hưởng đến việc cấp than cho các nhà máy nhiệt điện năm 2024, kịp thời báo cáo Bộ Công Thương để xem xét, chỉ đạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Điều tiết điện lực định kỳ hằng quý rà soát, cập nhật Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 phù hợp tình hình thực tế.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: ĐL, ĐTĐL (để p/h đơn đốc);
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Tổng công ty Đông Bắc;
- Chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than;
- Lưu: VT, DKT.

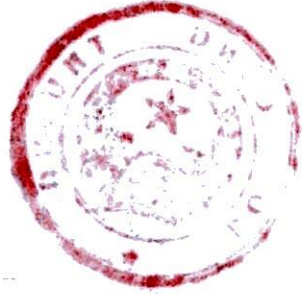


**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật Tân**





## Phụ lục

### DỰ KIẾN KHỐI LƯỢNG THAN CẤP CHO SẢN XUẤT ĐIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3 1 1 1/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị: 1.000 tấn

TT	Nhà máy	Khối lượng than cấp (*)	TT	Nhà máy	Khối lượng than cấp (*)
1	Na Dương	403	17	Thái Bình 2	2.973
2	Cao Ngạn	380	18	Nghi Sơn 1	1.691
3	An Khánh 1	488	19	Vũng Áng 1	3.202
4	Sơn Động	821	20	Nông Sơn	129
5	Uông Bí	1.790	21	Vĩnh Tân 1	3.684
6	Mạo Khê	1.649	22	Vĩnh Tân 2	2.469
7	Quảng Ninh	3.524	23	Duyên Hải 1	2.481
8	Mông Dương 1	3.403	24	Vĩnh Tân 4 & 4 MR	5.055
9	Mông Dương 2	3.919	26	Duyên Hải 2	2.730
10	Cẩm Phả	2.087	27	Duyên Hải 3	3.822
11	Thăng Long	2.077	28	Duyên Hải 3 MR	1.864
12	Phả Lại	2.393	29	Nghi Sơn 2	3.924
13	Hải Dương	3.343	30	Sông Hậu 1	3.690
14	Hải Phòng	3.465	31	Vân Phong 1	3.234
15	Ninh Bình	197	32	FORMOSA HT	1.372
16	Thái Bình 1	1.656	33	FORMOSA	393
<b>Tổng cộng</b>					<b>74.307</b>

**Ghi chú:** (\*) Khối lượng than nêu trên được dự kiến trên cơ sở kết quả tính toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Văn bản số 7088/EVN-KH+TTĐ+KTSX+TCKT ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Phương án 4a: tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu tăng trưởng 9,15%, tần suất nước 75% trong 6 tháng đầu năm (dãy sông Đà tần suất 90%), các tháng còn lại tần suất 65%, các nhà máy điện có mô phỏng cam kết sản lượng theo Thị trường điện, có bao tiêu khí. Khối lượng than của từng nhà máy có thể thay đổi tùy thuộc vào nhu cầu phụ tải điện thực tế năm 2024, Phương thức vận hành và Kế hoạch huy động các nguồn điện trong hệ thống điện quốc gia thực tế năm 2024 nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở nguyên tắc minh bạch, công bằng, tối ưu chi phí toàn hệ thống, phù hợp với điều kiện hạ tầng kỹ thuật của lưới điện và các quy định pháp luật liên quan.

